

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **309/2022/HSST**

Ngày: 19/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và ông Tôn Thất Quý.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 295/2022/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **280/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022** đối với các bị cáo:

Lê Viết R, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/10/2000, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn D, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn C (H), sinh năm 1973; con bà: Trần Thu T, sinh năm 1976; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 20/02/2019 bị Cơ quan Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền do đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 5404; bị cáo nộp tiền phạt ngày 28/02/2019). Ngày 25/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 4 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 192/2019/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2022). Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 192/2019/HS-ST ngày 25/9/2019). Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 16/8/2022, khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 22/8/2022, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Phan Đức H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/12/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phan Văn H, sinh năm 1969; con bà: Phạm Thị Thu T, sinh năm 1970; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 08//12 thì nghỉ học ở nhà cho đến ngày gây án. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 16/8/2022, khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 22/8/2022, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Trần Văn C; địa chỉ: Số 26/42 đường N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên vào tối ngày 15/8/2022, Lê Viết R gặp Phan Đức H và thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. R, H đón xe taxi đi từ nhà của mình đến khu vực quán bar T ở tại số 102 đường L, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, gặp một nam thanh niên không quen biết hỏi mua 5 viên ma túy dạng “Kẹo” và nửa hộp năm ma túy dạng “Khay”. Nam thanh niên này hẹn R, H đến khu vực ngã ba đường V-K, thuộc phường K, thành phố H, sẽ có người giao bán ma túy. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, R, H đón xe taxi đến khu vực trên thì có 01 nam thanh niên chạy xe mô tô đến và nói với R, H số tiền mua ma túy là 3.000.000 đồng. Lúc này, R và H mỗi người lấy ra số tiền 1.500.000 đồng và giao số tiền này cho nam thanh niên, người này giao cho R một gói ni lông màu đen bên trong có 5 viên ma túy dạng kẹo và 01 gói ma túy dạng khay. Sau khi mua được ma túy, R giấu vào túi quần đang mặc trên người và cùng với H định đón xe taxi quay lại quán bar T để sử dụng thì bị cơ quan điều tra công an thành phố H phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Lê Viết R, Phan Đức H vào ngày 16/8/2022 đều có kết quả: Dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong túi quần của Lê Viết R một túi ni lông màu trắng viền đỏ bên trong có chứa 05 viên nén màu tím và túi ni lông màu trắng viền xanh, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. 05 viên nén đều có màu tím gửi giám định có khối lượng là 1,9850gam, là ma túy, loại MDMA.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng 1,6258 gam, là ma túy, loại Kentamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ 1,8350g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có màu tím.

+ 1,8350g mẫu tinh thể rắn màu trắng.

+ Các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả niêm phong theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau khi giám định, hiện đang được tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Lê Viết R, Phan Đức H tàng trữ trái phép chấp 02 ma túy quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên việc tính khối lượng để xác định khung hình phạt theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ được tính như sau:

Tỷ lệ 1,9850g ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là $(1,9850g:5) \times 100\% = 39,7\%$.

Tỷ lệ 1,6258g ma túy, loại Kentamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là $(1,6258g: 20) \times 100\% = 8,129\%$.

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy trên là $39,7\% + 8,129\% = 47,829\%$, dưới 100%. Do đó, hành vi của Lê Viết R, Phan Đức H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với các đối tượng đã mua, bán trái phép chất ma túy với Lê Viết R, Phan Đức H, do không xác định rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ của các đối tượng này nên không có căn cứ xử lý, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với người lái xe taxi đã chở các bị cáo Lê Viết R, Phan Đức H đến địa điểm mua bán trái phép chất ma túy, do không xác định được biển số xe và người điều khiển nên không có cơ sở để tiến hành điều tra xử lý.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Viết R, Phan Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 310/CT-VKS ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố các bị cáo Lê Viết R, Phan Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Viết R từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đức H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong kín.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Viết R, Phan Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 0 phút ngày 15/8/2022, tại nơi giao nhau giữa đường V, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Viết R, Phan Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,9850 gam chất ma túy loại MDMA và 1,6258g chất ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang. Qua đối chiếu với quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy, xác định tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy trên là 47,829%.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy đã tàng trữ là 47,829% (dưới 100%). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với các bị cáo Lê Viết R, Phan Đức H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 02/6/2022, bị cáo Lê Viết R mới chấp hành xong hình phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 192/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Huế, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Đức Hải không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Viết R, Phan Đức H đã có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy,

gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, huỷ hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi, là đồng phạm giản đơn nên phải chịu trách nhiệm và hình phạt bằng nhau. Khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Tuy nhiên, đối với bị cáo R có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải xử hình phạt nghiêm, cao hơn bị cáo H.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu huỷ.

[7] Đối với các đối tượng đã mua, bán trái phép chất ma túy với các bị cáo, do không xác định rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ của các đối tượng này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người lái xe taxi đã chở các bị cáo đến địa điểm mua bán trái phép chất ma túy, do không xác định được biển số xe và người điều khiển nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Viết R 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/8/2022.

Căn cứ: Điều i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phan Đức H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong kín;

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Viết R, Phan Đức H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

